|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**DỰ THẢO**

**Hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐCP ngày tháng năm 2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06)*

# I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

**1. Mục tiêu**

- Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo hướng hiệu quả, thiết thực, đóng góp tích cực, tạo bứt phá phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn 2025 - 2030.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của các Thành viên Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo), Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 các bộ, ngành, địa phương. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

**2. Yêu cầu**

- Bám sát chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, tạo bứt phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; các bộ, ngành, địa phương phải chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác phối hợp triển khai.

- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; tăng cường công tác kiểm tra, đo lường, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ.

- Bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

# II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KIỂM TRA, GIÁM SÁT

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Kết quả** | **Thời gian hoàn thành** | **Lưu ý** |
| 1. | Tổ chức các phiên họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo | Bộ Khoa học và Công nghệ | Văn phòng Chính phủ | Phiên họp, hội nghị | Hàng tháng |  |
| 2. | Tổ chức họp, rà soát, đánh giá, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc | Bộ Khoa học và Công nghệ | Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an | Phiên họp | Hàng tuần |  |
| 3. | Tổ chức kiểm tra việc cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ, ngành, địa phương | Các đoàn kiểm tra, giám sát được tổ chức thực hiện theo Kế hoạch | Quý IV |  |
| 4. | Xây dựng công cụ đo lường, giám sát việc triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ, ngành, địa phương | Hệ thống đo lường, giám sát | Quý II |  |

# III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan** | **Cơ quan phối hợp** | **Dự kiến kết quả** | **Thời gian hoàn thành** | **Lưu ý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **chủ trì** |
| **I.** | **Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia** |
|  | Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội. | VTV, VOV, TTXVN, các địa phương | Bộ Khoa học và Công nghệ | Chương trình | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân. | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Chương trình, kế hoạch được ban hành | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. | Các bộ, ngành, địa phương |   | Kế hoạch công tác | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Phấn đấu bố trí tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước. | Các bộ, ngành, địa phương |   | Có tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo | Thường xuyên |   |
| **II.** | **Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** |
| 1.
 | Xây dựng Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế) | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành liên quan | Trình Quốc hội dự thảo Luật | Tháng 10/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm: | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng cơ chế, chính sách và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực trọng tâm như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. | Bộ Tài chính | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Chính sách được ban hành | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng cơ chế, chính sách cho phép doanh nghiệp nhà nước đánh giá tổng thể hiệu quả đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Bộ trưởng | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Nội vụ | Nghị định của Chính phủ | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 109/2022/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 7/2025 |   |
| 1.
 | Sửa đổi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trong đó nghiên cứu quy định phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Sửa đổi Nghị định số 79/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng giảm tỉ lệ vay lại xuống mức thấp nhất, không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng Quy định về cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, các bộ, ngành | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số. | Các bộ, ngành | Các bộ, ngành liên quan | Các văn bản pháp luật được ban hành | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành có liên quan | Văn bản định mức, đơn giá | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính. | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành có liên quan | Văn bản hướng dẫn | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa. | Các bộ, ngành | Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ | Các quy trình nội bộ của các Bộ, ngành, địa phương được ban hành. | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,…); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ | Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ | Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng cơ chế để tài nguyên dữ liệu phục vụ hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia. | Bộ Công an |   | Các cơ chế được ban hành phục vụ cung cấp dữ liệu hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. | Bộ Công an | Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương | Đề án được ban hành | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành liên quan | Đề án của Bộ về đổi mới phương thức quản lý, triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các "tổng công trình sư" trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế | Tháng 12/2025 |   |
| **III.** | **Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia** |   |   |   |   |  |
| 1.
 | Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược. | Bộ Công Thương | Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. | Bộ Khoa học, Công nghệ, Bộ Tài chính | Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương | Mạng lưới kết nối | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Đề án đầu tư năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, các bộ, ngành | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng các Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực. | Các bộ, ngành | Các bộ, ngành | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương | Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Hằng năm |   |
| 1.
 | Rà soát, ban hành mới và tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ. | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Quốc phòng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Các Báo cáo thực hiện | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược. | Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng | Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, ngành, địa phương | Các Báo cáo thực hiện | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương | Nghị quyết của Chính phủ/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng. | Các bộ, ngành, địa phương |   | Báo cáo thực hiện | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương | Văn bản của cấp có thẩm quyền | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. | Các bộ, ngành, địa phương | - | Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối, liên thông | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành | Danh mục được ban hành | hằng năm |   |
| 1.
 | Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,… | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Khoa học và Công nghệ | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. | Các địa phương | Bộ Khoa học và Công nghệ | Kế hoạch của UBND cấp tỉnh được ban hành | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng chương trình phát triển năng lượng xanh đáp ứng nhu cầu Trung tâm dữ liệu quốc tế tại Việt Nam. | Bộ Công Thương | Bộ Khoa học và Công nghệ | Chương trình được ban hành | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Việt Nam. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành | Chính sách hỗ trợ, thu hút được ban hành | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: | Các bộ, ngành | Bộ Công an |   | 2025 |   |
| 1.
 | Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực. | Các bộ, ngành | Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ | Tiêu chuẩn, Quy chuẩn | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các bộ, ngành, địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia. | Bộ Tài chính | Bộ Công an | Nguồn lực được bố trí | 2025 và những năm tiếp theo |   |
| 1.
 | Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ, ngành, địa phương liên quan | Công bố hệ sinh thái kinh tế số trong một số lĩnh vực bao gồm: nông nghiệp; du lịch; logistics; công nghiệp, chế biến chế tạo | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2025 và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương liên quan | Các sản phẩm, giải pháp được đánh giá, lựa chọn, công bố | Thường xuyên |   |
| **IV.** | **Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia** |
| 1.
 | Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương | Văn bản của cấp có thẩm quyền | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học, công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng cơ chế để nhà khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thể thành lập, điều hành hoặc tham gia phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước | Bộ Nội vụ | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành | Quy định pháp luật liên quan | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục đại học trong viện nghiên cứu; cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 11/2025 |   |
| 1.
 | Đề án phát triển các trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 11/2025 |   |
| 1.
 | Đề án đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia. | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP) | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Tài chính, bộ, ngành liên quan | Nghị định của Chính phủ | Tháng 7/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng Khung chiến lược giáo dục đại học | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 11/2025 |   |
| 1.
 | Sửa đổi hoặc ban hành thay thế Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và công nghệ | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 11/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng chính sách đột phá về tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM. | Bộ Tài chính | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Chính sách xã hội | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín của nước ngoài; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành liên quan | Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Chỉ đạo tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thế hệ mới thông qua đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu công nghệ lõi về bán dẫn, tập trung vào các lĩnh vực như chip AI, chip IoT; có cơ chế hỗ trợ cùng chia sẻ, dùng chung một số cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành liên quan | Hình thành các trung tâm nghiên cứu; cơ chế chính sách dùng chung hạ tầng | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Định hướng rõ ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip và thành lập Trung tâm thương mại về bán dẫn | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành liên quan | Có chính sách ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip (tháng 12/2025); hình thành Trung tâm thương mại về bán dẫn năm 2026 | Tháng 12/2025 và năm 2026 |   |
| 1.
 | Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, liên quan | Hình thành một số trung tâm đào tạo tiên tiến tại các trường, cơ sở đào tạo | Tháng 12/2025 |   |
| **V.** | **Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh** |
| 1.
 | Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP). | Các bộ, ngành, địa phương |   | Kế hoạch | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa. | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương | Các hệ thống, nền tảng số được triển khai | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng. | Bộ Xây dựng | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng Đề án phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng. | Bộ Quốc phòng, Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Văn bản hướng dẫn | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng. | Bộ Quốc phòng | Các bộ, ngành, địa phương | Văn bản hướng dẫn | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội | Bộ Quốc phòng |   | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định. | Văn phòng Chính phủ; Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành | Tháng 9/2025 xong thí điểm; phát triển 2025 và những năm tiếp theo |   |
| 1.
 | Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử. | Bộ Công an | Bộ Tài chính, Bộ Công Thương | Dữ liệu được kết nối, chia sẻ | 2025 và những năm tiếp theo |   |
| 1.
 | Các địa phương tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. | Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các cơ quan liên quan | Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa | 2025 và những năm tiếp theo |   |
| 1.
 | Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và chuẩn bị đón, làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng | Có giải pháp hiệu quả chống khai thác hải sản bất hợp pháp theo đúng quy định của IUU | Tháng 10/2025 |   |
| 1.
 | Triển khai mở rộng Cổng xuất nhập cảnh tự động ứng dụng các công nghệ tiên tiến tại tất cả các cảng hàng không, sân bay. | Bộ Công an | Bộ Xây dựng, các địa phương có cảng hàng không, sân bay | Triển khai ứng dụng xuất nhập cảnh tự động | Tháng 11/2025 |   |
| 1.
 | Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị. | Bộ Xây dựng | Các địa phương | Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Nghiên cứu, phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia” theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. | Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Hoàn thành việc phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia | Tháng 12/2025 |   |
| **VI.** | **Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp** |
| 1.
 | Xây dựng, ban hành Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết. | Các bộ, ngành, địa phương | - | Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT của bộ, ngành, địa phương | Hằng năm |   |
| 1.
 | Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả. | Bộ Khoa học và Công nghệ |   | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số. | Các bộ, ngành, địa phương | - | Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Thường xuyên rà soát, xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỉ lệ 1% – 3% doanh thu. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Văn bản báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền; cơ chế, chính sách được chỉnh sửa, ban hành mới | Thường xuyên |   |
| **VII.** | **Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** |
| 1.
 | Xây dựng Đề án Việt Nam chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế. Có cơ chế xây dựng đội ngũ chuyên gia tham gia vào các vị trí lãnh đạo các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tham gia các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn của một số lĩnh vực liên quan đến phát triển công nghệ chiến lược. | Bộ Khoa học và Công nghệ |   | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng Chương trình/Kế hoạch triển khai ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ. | Bộ Ngoại giao |   | Chương trình/Kế hoạch được phê duyệt | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Thiết lập các khuôn khổ đối tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành trọng tâm trong các khuôn khổ đối tác, các tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhất là trong lĩnh vực then chốt, đột phá. | Bộ Ngoại giao | Các bộ, ngành, địa phương | Đề án/thỏa thuận hợp tác | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực…). | Bộ Ngoại giao | Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài | Báo cáo Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Củng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài. | Bộ Ngoại giao | Các bộ, ngành, địa phương liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài | Cơ sở dữ liệu | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |   |
| 1.
 | Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài | Chương trình | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan | Các hoạt động hợp tác | Thường xuyên |   |
| 1.
 | Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược theo hướng làm rõ những việc cốt lõi cần làm đồng thời ứng xử linh hoạt phù hợp với tình hình căng thẳng thương mại toàn cầu và cạnh tranh công nghệ trên thế giới. | Bộ Ngoại giao | Bộ Khoa học và Công nghệ | Chiến lược được ban hành | Tháng 12/2025 |   |

# IV. NHIỆM VỤ THEO THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Dự kiến kết quả** | **Thời hạn hoàn thành** | **Lưu ý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương |   | 2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định trong các luật: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư công | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương |   | 2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật Viên chức | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương |   | 2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng | Thanh tra Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương |   | 2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2025 để bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo. | Bộ Tài chính |   |   | 2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn và triền khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu | Bộ Công an |   |   | Thường xuyên | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu | Bộ Quốc phòng |   |   | 2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Hoàn thành 61 tiện ích trên VNeID phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng chống tội phạm | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương |   | 2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các Trường đại học thúc đẩy đào tạo nhân lực cho lĩnh vực này và nghiên cứu triển khai mô hình kết hợp trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở sản xuất  | Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, địa phương |   | 2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; ký kết các hiệp định hợp tác với các quốc gia tiên tiến về khoa học, công nghệ (Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore...) | Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ |   |   | 2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Xây dựng, sớm ban hành hướng dẫn về số hóa hồ sơ, tài liệu trong các cơ quan đảng | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Nội vụ, Văn phòng Trung ương, Thành ủy Hà Nội |   | 2025 | 08-TB/TGV ngày 01/4/2025 |
|  | Nghiên cứu, hướng dẫn phân loại tài liệu mật, có giải pháp bảo mật thông tin, dữ liệu phục vụ cho việc số hóá hồ sơ, tài liệu trong các cơ quan đảng. | Bộ Công an | Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Trung ương Đảng |   | 2025 | 08-TB/TGV ngày 01/4/2025 |
|  | Phát triển hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn trong nước, kết nối với hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn của các đối tác chiến lược | Bộ Khoa học và Công nghệ |   |   | 2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ và công tác đảng (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm, đảng viên...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp | Các bộ, ngành, địa phương |   |   | 30/09/2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | Hình thành sàn giao dịch khoa học, công nghệ để hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất | Bộ Khoa học và Công nghệ |   |   | 2025 | 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 |
|  | (1) Chỉ đạo các đơn vị có liên quan chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan liên quan triển khai bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao từ Trung ương đến cấp xã, trước mắt triển khai đối với các cơ quan, đơn vị không ảnh hưởng bởi sáp nhập tổ chức, bộ máy; đồng thời bảo đảm sẵn sàng triển khai ngay đối với các cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành sáp nhập tổ chức, bộ máy; (2) khẩn trương triển khai thực hiện nhiệm vụ: (a) Thiết lập sàn giao dịch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (b) tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ; (c) xây dựng, ban hành Danh mục Công nghệ chiến lược quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan liên quan  |   | 2025 | 08-TB/TGV ngày 01/4/2025 |
|  | Chủ trì nghiên cứu tổng thể về giải pháp kết nối, bảo đảm an toàn đường truyền mạng thông tin diện rộng từ Trung ương đến cấp xã, trước mắt bảo đảm điều kiện kỹ thuật để triển khai thí điểm tại Thành ủy Hà Nội và Thành ủy Đà Nẵng | Bộ Khoa học và Công nghệ |   |   | 2025 | 12-TB/TGV ngày 14/4/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, triển khai các giải pháp bảo mật, xác thực và ký số đối với tài liệu số hoá, kế thừa kết quả, kinh nghiệm từ việc thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu trong suốt quá trình xử lý và lưu trữ. | Ban Cơ yếu Chính phủ | Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan |   | 2025 | 12-TB/TGV ngày 14/4/2025 |
|  | Về Cổng sáng kiến khoa học và công nghệ: (1) Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành và xây dựng hành lang pháp lý bảo đảm hoạt động thông suốt, thực chất, hiệu quả của Cổng; tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá các sáng kiến do tổ chức, cá nhân gửi đến theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổng hợp kết quả, hàng tuần báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Cơ quan Thường trực); (2) lựa chọn những sáng kiến tiêu biểu có giá trị ứng dụng thực tiễn, đổi mới sáng tạo cao để công bố, hỗ trợ phát triển hoặc nhân rộng. (3) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sáng kiến được lựa chọn trên Cổng. (4) Đề xuất phương án huy động nguồn lực xã hội hoá để hỗ trợ phát triển, thương mại hoá các sáng kiến có tiềm năng ứng dụng, giá trị kinh tế - xã hội cao. (5) Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tích hợp, đồng bộ, liên thông dữ liệu của Cổng với Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và sáng kiến, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên Cổng thông tin của Đảng (sau đây gọi là Hệ thống). (6) Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về vai trò, ý nghĩa và hoạt động của Cổng; đa dạng hoá các hình thức truyền thông, thu hút sự tham gia tích cực của các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và cộng đồng sáng tạo trên cả nước; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký sáng kiến, tham gia giải quyết các bài toán lớn của quốc gia, địa phương và các ngành, lĩnh vực, qua đó vừa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, vừa góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát huy trí tuệ, năng lực sáng tạo của người dân, doanh nghiệp, đội ngũ trí thức, xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ |   |   | 2025 | 12-TB/TGV ngày 14/4/2025 |
|  | Chủ động rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách trong năm 2025 và các năm tiếp theo bảo đảm đồng bộ, tạo động lực thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Các bộ, ngành |   |   | 2025 | 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 |
|  | Chủ trì đầu tư, xây dựng và quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trung tâm dữ liệu quốc gia theo các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, chức năng của Văn phòngChính phủ để trở thành điểm "một cửa số" duy nhất, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tập trung của quốc gia; hoàn thành việc dịch chuyển hạ tầng Cổng Dịch vụ công quốc gia lên Trung tâm dữ liệu quốc gia, đáp ứng yêu cầu triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương. | Bộ Công an |   |   | Hoàn thành theo lộ trình | 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 |
|  | Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ trong quá trình xây dựng Nghị định quy định về cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, quy định về tổ chức, hoạt động của uỷ ban nhân dân cấp xã để bảo đảm tính thống nhất trong quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (công tác kiểm soát thủ tục hành chính, mô hình trung tâm hành chính công) | Bộ Nội vụ | Văn phòng Chính phủ |   | 2025 | 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 |
|  | Chuyển giao công nghệ xây dựng Hệ thống/Phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số để các địa phương cài đặt và vận hành trên hạ tầng công nghệ là trung tâm dữ liệu của địa phương. Đối với các địa phương chưa xây dựng được hạ tầng kỹ thuật và hệ thống phần mềm, Bộ Nội vụ hỗ trợ thí điểm sử dụng Kho Lưu trữ số Nhà nước và Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số do Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước quản lý trong giai đoạn cấp bách hiện nay, bảo đảm phù hợp với năng lực hiện tại và khả năng nâng cấp, mở rộng của hệ thống. | Bộ Nội vụ | Các địa phương |   | 2025 | 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 |
|  | Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ đáp ứng yêu cầu số hoá, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai Cổng Dịch công quốc gia là điểm "một cửa số" tập trung, duy nhất của quốc gia; thực hiện theo lộ trình không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp bộ | Các bộ, cơ quan ngang bộ | Văn phòng Chính phủ |  | 2025 | 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 |
|  | Đánh giá, lựa chọn Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để tổ chức nâng cấp, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu một Cổng tập trung, duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức; thực hiện theo lộ trình không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh. | Các bộ, ngành, địa phương |   |   | 2025 | 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai các ứng dụng, nền tảng dùng chung phục vụ việc hợp nhất cấp tỉnh, cấp xã; hỗ trợ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trên hệ thống dữ liệu dân cư, căn cước công dân và nền tảng định danh xác thực điện tử VNeID | Bộ Công an | Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan |   | Hoàn thành theo lộ trình | 15-TB/TGV ngày 28/4/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tuyên truyền và công bố rộng rãi về Cổng sáng kiến khoa học và công nghệ. Khuyến khích các Nhà trường, viện, Trung tâm nghiên cứu, đăng ký sáng kiến, sản phẩm dự kiến, chứng minh khả năng tiêu thụ sản phẩm, nhu cầu thị trường... để các các doanh nghiệp, nhà sản xuất, kinh doanh biết và cùng hợp tác. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Văn phòng Trung ương Đảng |   | Thường xuyên | 15-TB/TGV ngày 28/4/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp đầy đủ các ý kiến tại cuộc họp; nghiên cứu, đề xuất Ban Chỉ đạo xem xét, phân công nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai các nội dung có tính khả thi cao, phù hợp với cơ chế phối hợp trong mô hình hợp tác "3 Nhà" | Bộ Khoa học và Công nghệ | Văn phòng Trung ương Đảng |   | 2025 | 15-TB/TGV ngày 28/4/2025 |
|  | Tham mưu, hoàn thiện thể chế và bố trí đủ nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết 57-NQ/TW | Các bộ, cơ quan ngang bộ |   |   | 2025 | 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 |
|  | Cập nhật bổ sung dịch vụ công trực tuyến toàn trình hằng tháng cho đến khi cung cấp đủ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình  | Các bộ, cơ quan ngang bộ |   |  Gửi kết quả về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương để theo dõi, báo cáo Ban Chỉ đạo | 2025 | 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu giải pháp kết nối thông qua vùng đệm trung gian, không kết nối vật lý trực tiếp, bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin phục vụ việc trao đổi thông tin (có cấp độ Mật, Tối mật) giữa hệ thống mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng truyền số liệu chuyên dùng Chính phủ | Ban Cơ yếu Chính phủ | Bộ Khoa học và Công nghệ |   | 2025 | 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 |
|  | Nghiên cứu, chỉ đạo triển khai giải pháp bảo đảm hạ tầng năng lượng (điện) phục vụ quá trình chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu về sắp xếp đơn vị hành chính, đặc biệt là ở cấp xã | Bộ Công Thương | Các địa phương |   | Thường xuyên | 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 |
|  | Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho thiết bị đầu cuối và hệ thống mạng trong quá trình số hoá hồ sơ, tài liệu | Bộ Công an |   |   | 2025 | 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 |
|  | Bảo đảm hạ tầng kho lưu trữ, đường truyền phục vụ số hoá hồ sơ, tài liệu, ưu tiên số hóa hồ sơ, tài liệu của các đơn vị thuộc diện giải thể, sáp nhập. Nghiên cứu phương án thuê hạ tầng trong trường hợp hạ tầng kỹ thuật không đáp ứng, trong đó lưu ý phải bảo đảm các vấn đề về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu khi thực hiện thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật | Các bộ, cơ quan, địa phương |   |   | 2025 | 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 |
|  | Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức các cấp chính quyền để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số khi sắp xếp đơn vị hành chính | Các địa phương |   |   | Thường xuyên | 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ khẩn trương triển khai đầu tư xây dựng, quản trị và vận hành kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Cổng Dịch vụ công quốc gia trên hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Hệ thống cần đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; trở thành điểm "một cửa số" duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung của quốc gia, bảo đảm sớm đưa vào hoạt động cùng với tiến độ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia | Bộ Công an | Văn phòng Chính phủ |   | 2025 | 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 |
|  | Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ bảo đảm hạ tầng, phần mềm, ứng dụng dùng chung, hoàn thành trước ngày 15/6/2025 để chính thức triển khai thống nhất tới cấp xã từ ngày 01/7/2025; | Các địa phương | Bộ Khoa học và Công nghệ |   | 2025 | 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 |
|  | Thực hiện không duy trì Cổng Dịch vụ công của địa phương từ ngày 01/7/2025 | Các địa phương |   |   | 2025 | 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng thông suốt từ Trung ương đến cấp xã. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ |   | Thường xuyên | 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 |
|  | Trách nhiệm tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao bảo đảm đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, chế độ chi và hoàn thành nhiệm vụ được giao. | Các địa phương |   |   | 2025 | 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là ý kiến của các chuyên gia Hội đồng tư vấn quốc gia để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo trước khi trình Quốc hội xem xét, ban hành, bảo đảm hiệu quả, khả thi | Bộ Khoa học và Công nghệ | Uỷ ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; các bộ, cơ quan liên quan |   | 2025 | 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Tăng cường đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để cắt giảm thành phần hồ sơ; tái sử dụng thông tin dữ liệu đã số hoá; giảm tối đa hồ sơ giấy trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, chấn chỉnh.  | Văn phòng Chính phủ |   |  Có báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo | Hằng tháng | 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó tập trung xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục hành chính có đủ điều kiện, có đối tượng tuân thủ lớn, tần suất thực hiện cao; không xây dựng mới dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính 3 năm liền không phát sinh hồ sơ để bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí.  | Các bộ, ngành, địa phương |   |  Có báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo | Hằng tháng | 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, cắt giảm, đơn giản hoá quy trình đối với các thủ tục hành chính có thể sử dụng thông tin giấy tờ đã tích hợp trên VNeID và các thủ tục hành chính ứng dụng dữ liệu hộ tịch, đất đai đã được số hoá | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ |   | Tháng 7/2025 | 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tiếp tục hoàn thiện Cổng Sáng kiến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu tại Thông báo số 12-TB/TGV, ngày 14/4/2025, Thông báo số 15-TB/TGV, ngày 28/4/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Văn phòng Trung ương Đảng |   | 2025 | 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Rà soát, bổ sung các quy định về vị trí pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, trách nhiệm, thẩm quyền, chính sách ưu đãi và hỗ trợ các chủ thể hoạt động trên Cổng Sáng kiến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số | Bộ Khoa học và Công nghệ |   |   | 2025 | 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Bổ sung một số chức năng mới của Cổng Sáng kiến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, làm rõ vai trò cụ thể của các bên liên quan, trong đó: (1) Cơ quan quản lý nhà nước là đầu mối điều phối, xây dựng chính sách, tiêu chuẩn, hỗ trợ triển khai. (2) Các cá nhân, viện nghiên cứu, trường đại học là nguồn cung cấp ý tưởng, sáng kiến, giải pháp, sản phẩm khoa học, công nghệ. (3) Doanh nghiệp đóng vai trò là bên tiếp nhận, áp dụng và thương mại hoá. (4) Các quỹ đầu tư, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo cung cấp vốn và hỗ trợ phát triển công nghệ. (5) Các tổ chức trung gian tham gia tư vấn pháp lý, bảo hộ sở hữu trí tuệ, ươm tạo và phát triển sản phẩm | Bộ Khoa học và Công nghệ |   |   | 2025 | 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, giải pháp truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống, như: (1) Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn để thu thập, lưu trữ, phân tích sáng kiến và giao dịch. (2) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đề xuất kết nối sáng kiến - doanh nghiệp - nhà đầu tư. (3) Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của Chính phủ, cơ sở nghiên cứu, đào tạo và doanh nghiệp. (4) Xây dựng các kênh thông tin của Cổng trên các mạng xã hội | Bộ Khoa học và Công nghệ |   |   | 2025 | 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Nghiên cứu, triển khai mô hình hợp tác công - tư, trong đó Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng ban đầu (dữ liệu, nền tảng số, cơ chế, chính sách, pháp lý), đồng thời mời gọi sự tham gia của doanh nghiệp công nghệ, tổ chức trung gian, quỹ đầu tư... vào vận hành và cung cấp dịch vụ trên Cổng | Bộ Khoa học và Công nghệ |   |   | 2025 | 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Đẩy nhanh tiến độ số hoá tài liệu bảo đảm an toàn, không để thất lạc, hư hỏng trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy | Các bộ, ngành, địa phương |   |   | 2025 | 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để bảo đảm tính vượt trội của dự án Luật này; quán triệt và thể chế hoá đầy đủ chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024, Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025, Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025, Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 và Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc Hội; các cơ quan liên quan |   | 2025 | 28-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Bảo đảm việc phân cấp, phân quyền, hạn chế tối đa phát sinh các giấy phép con; ngăn chặn việc để các công nghệ lạc hậu vào Việt Nam | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc Hội; các cơ quan liên quan |   | 2025 | 28-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Nghiên cứu về vấn đề bảo lãnh tài sản vô hình; thể chế hoá để tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc Hội; các cơ quan liên quan |   | 2025 | 28-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Dự thảo các nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành kèm theo dự án Luật khi trình Quốc hội xem xét, ban hành bảo đảm trên tinh thần dễ hiểu, dễ thực hiện và triển khai được ngay cùng thời điểm luật có hiệu lực thi hành. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc Hội; các cơ quan liên quan |   | 2025 | 28-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Rà soát các luật có liên quan chưa được sửa đổi, bổ sung trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XV để báo cáo Chính phủ xem xét, có giải pháp tháo gỡ kịp thời | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc Hội; các cơ quan liên quan |   | 2025 | 28-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Nghiên cứu, đánh giá tổng thể việc thực hiện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP, ngày 10/7/2024 của Chính phủ để xây dựng nghị định thay thế bảo đảm tháo gỡ triệt để các vướng mắc, điểm nghẽn về đầu tư ứng dụng cho công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính |   | Tháng 8/2025 | 28-TB/TGV ngày 08/6/2025 |
|  | Thực hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Mô hình hợp tác "3 Nhà", phát triển thành phố thông minh và phát triển các khu công nghệ cao.  | Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Công an, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng |   |  Có báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo | Hằng tháng | 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 |
|  | Tiếp tục triển khai thu hút và sử dụng hiệu quả các chuyên gia giỏi quốc tế, người Việt Nam ở trong và ngoài nước cho các chương trình phát triển công nghệ chiến lược...  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan |  Có báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo | Hằng tháng | 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 |
|  | Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo đại học, sau đại học đối với các ngành khoa học cơ bản và công nghệ then chốt nhằm phục vụ phát triển công nghệ chiến lược quốc gia.  | Bộ Giáo dục và Đào tạo |   |  Có báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo | Hằng tháng | 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 |
|  | Triển khai các chương trình đào tạo nhân lực trình độ từ đại học trở lên phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn và các lĩnh vực công nghệ ưu tiên. Trước mắt, cần tập trung hoàn thành mục tiêu cụ thể đào tạo ít nhất 50.000 nhân lực chất lượng cao phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn. Đồng thời, cần xây dựng lộ trình tổng thể phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghệ trọng điểm khác, làm rõ chỉ tiêu theo từng ngành, trình độ đào tạo, địa điểm đào tạo (trong nước và nước ngoài), xác định rõ các cơ sở đào tạo trọng điểm được giao nhiệm vụ thực hiện.  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan |  Có báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo | Hằng tháng | 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 |
|  | Triển khai xây dựng, hình thành Sàn giao dịch khoa học và công nghệ.  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương |  Có báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo | Hằng tháng | 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 |
|  | Thúc đẩy, chia sẻ các mô hình và kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung vào các giải pháp tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực, chuyển giao công nghệ.  | Bộ Ngoại giao | Các cơ quan liên quan |  Có báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo | Hằng tháng | 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 |
|  | Tăng cường triển khai hiệu quả các cam kết quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; lồng ghép nội dung hợp tác vào các hoạt động đối ngoại cấp cao; đồng thời, đẩy mạnh thu hút chuyên gia, trí thức, tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài đến làm việc, sinh sống và đóng góp vào quá trình phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của Việt Nam.  | Bộ Ngoại giao | Bộ Khoa học và Công nghệ |  Có báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo | Hằng tháng | 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan liên quan để báo cáo Chính phủ và trình Quốc hội (nếu cần thiết) chính sách thị thực ưu đãi cho các nhà khoa học, doanh nhân, những người hoạt động trong lĩnh vực văn hoá có thể có nhiều đóng góp cho hợp tác với Việt Nam để qua đó tranh thủ các nguồn lực quốc tế cho việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số | Bộ Ngoại giao | Các cơ quan liên quan |   | Tháng 11/2025 | 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 |
|  | Đánh giá tổng thể tình hình hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ở các cấp Trung ương và địa phương, trong đó có tình hình thực hiện các điều ước, thoả thuận; từ đó đề xuất các phương hướng, biện pháp để thực hiện hiệu quả các điều ước, thoả thuận đã có, mở rộng đối tác, tranh thủ các tiềm năng hợp tác mới nhằm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan liên quan |   | Tháng 8/2025 | 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 |

# V. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN 06, CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI ĐỀ ÁN 06

| **STT** | **Nội dung, nhiệm vụ** | **Đơn vị thực hiện** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NHIỆM VỤ CHUNG** |
|  | Rà soát, đánh giá, nghiên cứu phương án triển khai trung tâm giám sát, điều hành thông minh dựa trên dữ liệu, kết nối với Trung tâm điều hành của Chính phủ bảo đảm thiết thực, hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật. | Bộ, ngành, địa phương |  | 2025 |
|  | Phấn đấu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến | Bộ, ngành, địa phương |  | 2025 |
|  | Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ | Bộ, ngành, địa phương |  | 2025 |
|  | Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện... | Bộ, ngành, địa phương |  | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia. | Bộ, ngành, địa phương |  | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng Đề án chuyển đổi số bảo đảm kết nối với Đề án 06 theo 11 tiện ích, mục tiêu Bộ Công an đã xây dựng: (1) Định danh tàu thuyền;(2) Định danh địa điểm;(3) Xây dựng sàn giao dịch việc làm quốc gia; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử;(4) Xây dựng sàn giao dịch bất động sản; (5) Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng;(6) Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền;(7) Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; (8) Phát triển kinh tế đêm;(9) Mô hình du lịch thông minh;(10) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18 chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử; (11) Mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo. | Bộ Nội vụ (của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang), Bộ Nông nghiệp và môi trường (của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển sang), Bộ Xây dựng (của Bộ Giao thông vận tải chuyển sang), Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính |  | Tháng 12/2025 |
|  | Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đẩy mạnh triển khai thu thuế hộ gia đình phục vụ quản lý kinh tế (theo kinh nghiệm của TP. Hà Nội đã triển khai). | Bộ, ngành, địa phương |  | Thực hiện thường xuyên |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng 114 Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia. | Các bộ, ngành là chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành |  | 2025 |
|  | Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; số hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã số hóa, tích hợp trên VNeID, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức. | Bộ, ngành, địa phương |  | 2025 |
|  | Các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các đơn vị chức năng theo lĩnh vực quản lý, nếu chưa triển khai xây dựng Trang thông tin đấu giá mà có tài sản đấu giá thì thực hiện đấu giá trên trang thông tin đấu giá của Bộ Công an để đảm bảo minh bạch, hiệu quả, đúng giá trị, tránh tiêu cực, tham nhũng. | Bộ, ngành, địa phương |  | 2025 |
|  | Chủ động cung cấp học liệu lên nền tảng bình dân học vụ số để người dân tham gia học tập. | Bộ, ngành, địa phương |  | Thường xuyên |
|  | Đôn đốc, hướng dẫn các Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất chủ động rà soát các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền để ban hành thống nhất thực hiện khi đơn vị hành chính mới chính thức đi vào hoạt động, có quy định chuyển tiếp xử lý các vấn đề có thể phát sinh. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng |  | 2025 |
| **NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA BỘ, NGÀNH** |
|  | Sớm hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu. | Bộ Công an |  | 2025 |
|  | Nghiên cứu phương án thuê Trung tâm điện toán đám mây dùng chung cho Chính phủ để hỗ trợ trong thời gian Trung tâm dữ liệu quốc gia chưa hoàn thành. | Bộ Công an |  | 2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với các ngân hàng (Vietinbank, Vietcombank, BIDV, Agribank, MB Bank) triển khai giải pháp để người dân tạo lập tài khoản an sinh xã hội, phấn đấu trong năm 2025, 100% người dân Việt Nam, mỗi người có một tài khoản an sinh xã hội. Thực hiện rà soát tài khoản của người dân trên VNeID; tài khoản ngân hàng được liên kết với ứng dụng VNeID để làm sạch phục vụ chi trả an sinh xã hội, đảm bảo tính minh bạch, tránh lừa đảo. | Bộ Công an | Các ngân hàng (Vietinbank, Vietcombank, BIDV, Agribank, MB Bank) | 2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Trung tâm đổi mới quốc gia về khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh xác thực điện tử bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. | Bộ Công an | Các bộ, cơ quan liên quan | 2025 |
|  | Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các doanh nghiệp công nghệ thông tin đánh giá, đề xuất giải pháp, chính sách hợp tác đầu tư công tư để nhân rộng trên toàn quốc. | Bộ Công an | Bộ Y tế, Bộ Tài chính | 2025 |
|  | Báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai Trung tâm đổi mới sáng tạo về khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh xác thực điện tử. | Bộ Công an |  | Tháng 12/2025 |
|  | Triển khai giải pháp tạo lập tài khoản an sinh cho người dân, phấn đấu trong năm 2025, mỗi người dân Việt Nam thuộc đối tượng nhận chỉ trả an sinh theo quy định có một tài khoản an sinh. Thực hiện rà soát tài khoản của người dân trên VNeID; tài khoản ngân hàng được liên kết với ứng dụng VNeID để làm sạch phục vụ chi trả an sinh, đảm bảo tính minh bạch, tránh lừa đảo. | Bộ Công an |  | Tháng 12/2025 |
|  | Kết nối, đồng bộ các loại dữ liệu: Mã số thuế (Bộ Tài chính); xuất nhập khẩu (Bộ Tài chính); hợp đồng điện tử (Bộ Công thương); dữ liệu người lao động đóng bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ làm sạch dữ liệu. | Bộ Công an |  | Tháng 12/2025 |
|  | Hoàn thành làm sạch, đồng bộ dữ liệu công dân, sinh trắc của ngành ngân hàng, chữ ký số, chứng khoán, địa điểm, tổ chức, tàu thuyền với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đảm bảo các điều kiện kết nối xác thực sinh trắc trên ứng dụng VNeID để sử dụng. | Bộ Công an |  | Tháng 12/2025 |
|  | Tổ chức triển khai cấp căn cước, cấp định danh điện từ mức 2 cho người Việt Nam tại nước ngoài theo phương thức trực tuyến đối với những đối tượng đã được thu mẫu sinh trắc học (vân tay, mống mắt). | Bộ Công an |  | Thực hiện thường xuyên |
|  | Triển khai định danh hộ kinh doanh và 100% đăng ký thành lập hộ kinh doanh từ VNeID (tương tự với doanh nghiệp đăng ký trực tuyến qua VNeID); làm sạch dữ liệu và dùng VNeID để mở tài khoản ngân hàng, đăng ký thuê bao, đăng ký doanh nghiệp, thuế, bảo hiểm, chữ kí số. | Bộ Công an |  | 2025 |
|  | Phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu lãnh đạo hai Bộ báo cáo Chính phủ ban hành Nghị quyết giao các bộ, ngành xây dựng các nền tảng dùng chung ứng dụng từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo phương thức đối tác công tư. | Bộ Công an | Bộ Khoa học và công nghệ | 2025 |
|  | Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ cùng 7 tập đoàn, doanh nghiệp xây dựng giải pháp, lộ trình triển khai chi tiết cho 15 nền tảng ứng dụng từ Cơ sở dữ liệu để triển khai trên toàn quốc và 18 nền tảng giải pháp dùng chung tiện ích Đề án 06. | Bộ Công an | Bộ Khoa học và Công nghệ cùng 7 tập đoàn, doanh nghiệp | 2025 |
|  | Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại nhất là phát triển vệ tinh viễn thông, trục viễn thông quốc gia, mở rộng vùng phủ sóng 5G, phát triển hạ tầng Internet vạn vật, nhất là đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào hoạt động từ tháng 8/2025, đồng thời triển khai đồng bộ, có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. | Bộ Công an |  | Tháng 8/2025 |
|  | Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan, doanh nghiệp liên quan triển khai chiến dịch tổng rà soát tài khoản ngân hàng, sim điện thoại để tăng cường quản lý nhà nước, phòng ngừa tội phạm lừa đảo trực tuyến. | Bộ Công an | Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan, doanh nghiệp liên quan | 2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính triển khai định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử. | Bộ Công an | Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính | Tháng 9/2025 |
|  | Phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thí điểm 06 dịch vụ công trực tuyến, 20 chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. | Bộ Công an | Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các đơn vị liên quan | 15/7/2025 |
|  | Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy hình thành, phát triển các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số, tạo thêm nhiều “việc làm số”. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Mở rộng vùng phủ sóng 5G toàn quốc, phấn đấu đạt 50% số trạm 5G so với số trạm 4G, thu hút đầu tư trung tâm dữ liệu siêu lớn tại Việt Nam, phấn đấu tỷ lệ chuyển đổi Internet sang IPv6 đạt 70%, giữ vững top 10 toàn cầu. Phổ cập tên miền quốc gia “.vn” và các dịch vụ số "Make in Viet Nam để phát triển kinh tế số, xã hội số. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Khẩn trương tiếp thu ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi), tiếp tục nghiên cứu, rà soát để hoàn thiện dự thảo Luật theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Triển khai Chiến lược phát triển cáp quang quốc tế, bổ sung thêm một (01) tuyến cáp quang biển quốc tế | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Tổ chức đấu giá băng tần 700 MHz để cấp tần số cho các nhà mạng nâng cao chất lượng mạng di động | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Tập trung xây dựng phương án bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình phát triển Chính phủ số và Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2026-2030 | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Quý III/2025 |
|  | Đẩy mạnh các chương trình đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu phục vụ chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Nghiên cứu triển khai giải pháp internet vệ tinh, đặc biệt cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... phục vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung và ban hành Quyết định phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Đẩy mạnh thương mại hóa 5G, nghiên cứu công nghệ 6G; phát triển vệ tinh viễn thông và nâng cấp hạ tầng trục viễn thông quốc gia; chuyển đổi Internet sang thế hệ mới IPv6, phổ cập tên miền quốc gia “.vn” và dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật phương thức định danh khách hàng trực tuyến (EKYC trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng, và giao dịch điện tử nói chung để phòng ngừa các loại tội phạm) | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Chỉ đạo các nhà mạng tiếp tục làm sạch thông tin thuê bao và đồng bộ số điện thoại về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Ban hành danh mục nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng để các bộ, ngành, địa phương thực hiện. Nghiên cứu, xây dựng Cổng Thông tin điện tử quốc gia, phân quyền cho các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức cùng sử dụng | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | 2025 |
|  | Triển khai hiệu quả Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung xây dựng, vận hành “Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật” để kịp thời phát hiện, nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện chính sách, quy định của pháp luật, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thể chế nhằm bảo đảm mục tiêu kiến tạo, thúc đẩy phát triển. | Bộ Tư pháp |  | 2025 |
|  | Phối hợp với Bộ Công an hoàn thiện kết nối Trang thông tin đấu giá với hệ thống Sàn đấu giá tài sản trực tuyến của Bộ Công an. Đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, sửa đổi năm 2024 để phù hợp với triển khai xây dựng Cổng đấu giá Quốc gia | Bộ Tư pháp | Bộ Công an | 2025 |
|  | Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý văn bản quy phạm pháp luật điện tử quốc gia, phân quyền cho các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức... cùng sử dụng. Bộ Công an nghiên cứu, xây dựng hệ thống Thư điện tử quốc gia, phân quyền cho các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức... cùng sử dụng; phát triển trợ lý ảo tra cứu văn bản quy phạm pháp luật dùng chung cho cán bộ, công chức | Bộ Tư pháp |  | 2025 |
|  | Tập trung triển khai công tác quản lý thu thuế khoán đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong các lĩnh vực cửa hàng bán lẻ, cửa hàng ăn, uống và triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền nhằm chống thất thu thuế; | Bộ Tài chính |  | Tháng 9/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giám sát chặt chẽ, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu bảo đảm đúng quy định pháp luật, xử lý nghiêm nếu không thực hiện hoặc cố tình không thực hiện. | Bộ Tài chính | Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 2025 |
|  | Báo cáo Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi một số quy định trong Luật Ngân sách nhà nước để có quy định riêng cho phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong lập dự toán, quyết toán, tài trợ và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ | Bộ Tài chính |  | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng cơ chế cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư để xây dựng nền tảng số có quy mô quốc gia, vùng và được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức | Bộ Tài chính |  | Tháng 12/2025 |
|  | Sửa đổi hoặc ban hành thay thế Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên | Bộ Tài chính |  | Tháng 12/2025 |
|  | Nghiên cứu, đề xuất phương án cải cách cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; xây dựng hướng dẫn thực hiện hành lang pháp lý sao cho thật đơn giản, thông thoáng, giảm tối đa các thủ tục hành chính trong nghiên cứu khoa học công nghệ. | Bộ Tài chính |  | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng Kế hoạch làm sạch dữ liệu cơ quan, tổ chức để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng bộ thông tin về hộ kinh doanh cá thể theo quy định tại Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/4/2024 quy định chi tiết về một số điều của Luật Căn cước | Bộ Tài chính | Bộ Công an | Thực hiện thường xuyên |
|  | Phối hợp với Bộ Công an triển khai định danh, truy xuất nguồn gốc hàng hóa.  | Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng |  | 31/12/2025 |
|  | Nghiên cứu, sửa đổi Thông tư số 36 hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức, phấn đấu cắt giảm 70% - 80% chi phí đào tạo truyền thống | Bộ Tài chính |  | 2025 |
|  | Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050" theo nhiệm vụ được giao, trong đó đào tạo ít nhất 50.000 nhân lực có trình độ đại học trở lên phục vụ cho ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | 2025 |
|  | Nghiên cứu, xây dựng, triển khai giải pháp đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số (đào tạo phổ thông và đào tạo chuyên gia). | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | 2025 |
|  | Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách khuyến khích, thúc đẩy đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi; nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư nguồn lực, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | 2025 |
|  | Ban hành các văn bản quy định chuẩn hóa định dạng dữ liệu học bạ số, tuyển sinh, số sức khỏe học sinh điện tử và hướng dẫn triển khai tới tất cả các Sở Giáo dục và Đào tạo | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | 7/2025 |
|  | Rà soát, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật quy định đào tạo trực tuyến phải được định danh người học thông qua tài khoản định danh điện tử. | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | 2025 |
|  | Cắt giảm TTHC, thời gian cấp visa và triển khai theo phương thức trực tuyến; Tổ chức triển khai cấp căn cước cho người Việt Nam tại nước ngoài và cấp khai sinh cho trẻ em Việt Nam tại nước ngoài theo phương thức trực tuyến. | Bộ Ngoại giao |  | 2025 |
|  | Tổ chức cấp khai sinh cho trẻ em Việt Nam tại nước ngoài theo phương thức trực tuyến đối với những đối tượng đã được thu mẫu sinh trắc học (vân tay, mống mắt). | Bộ Ngoại giao |  | Tháng 12/2025 |
|  | Chủ trì, phối hợp với các đơn vị ban hành Nghị định hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện Điều 109 Luật Khám chữa bệnh về xã hội hóa trong các hoạt động khám, chữa bệnh. Huy động nguồn lực xã hội hóa, đầu tư cho phát triển hệ thống y tế; | Bộ Y tế |  | 2025 |
|  | Chỉ đạo, đôn đốc các bệnh viện trên toàn quốc phải triển khai Bệnh án điện tử. Liên thông dữ liệu giữa các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh với các Bệnh viện thuộc Bộ Y tế, dữ liệu đã được liên thông liên tuyến để cắt giảm xét nghiệm sinh hóa cho người dân. | Bộ Y tế |  | Tháng 9/2025 |
|  | Nghiên cứu, tham mưu phát động phong trào thi đua toàn quốc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo khí thế, hiệu ứng lan tỏa đến từng người dân, doanh nghiệp; Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ công vụ. | Bộ Nội vụ |  | 2025 |
|  | Khẩn trương hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | 2025 |
|  | Nghiên cứu giải pháp triển khai xác thực danh tính đối với người bán và người mua qua thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID (phải xác thực đầy đủ các thông tin: họ, tên, số định danh cá nhân, sinh trắc học) khi tham gia sử dụng dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử được cấp phép và đang hoạt động tại Việt Nam. Định danh, xây dựng cơ sở dữ liệu hóa chất, tiền chất, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp. | Bộ Công thương |  | 2025 |
|  | Chỉ đạo các ngân hàng thương mại và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, hoàn thiện hạ tầng thanh toán số và phát triển các giải pháp thanh toán thuận tiện, an toàn, phổ cập tới vùng sâu, vùng xa | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |  | 2025 |
| **NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA ĐỊA PHƯƠNG** |
|  | Triển khai giải pháp định danh doanh nghiệp và kinh tế hộ gia đình nhỏ lẻ giúp giảm số doanh nghiệp “ma” | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |  | 2025 |
|  | Khuyến khích sử dụng dịch vụ chấm điểm khả tín của Bộ Công an đảm bảo người dân tiếp cận dịch vụ tài chính thuận lợi | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |  | 2025 |
|  | Tiếp tục đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội | UBND các địa phương |  | 2025 |
|  | Nghiên cứu, tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố ban hành chính sách thu phí 0 đồng đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh.  | UBND các địa phương |  | Tháng 7/2025 |
|  | Chủ động triển khai 11 tiểu đề án do Bộ Công an hướng dẫn, đặc biệt lưu ý các tiểu đề án liên quan đến mô hình du lịch thông minh; mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo; định danh địa điểm; đặc biệt lưu ý việc xây dựng Sàn thương mại điện tử gắn với đặc sản vùng miền để triển khai | UBND các địa phương |  | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh | Các địa phương liên quan |  | 2025 |
|  | Chủ động đánh giá, thống nhất lựa chọn, hợp nhất sử dụng một Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh để tổ chức nâng cấp, phát triển và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số tập trung, duy nhất quốc gia; không duy trì (đóng giao diện) Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 7 năm 25 theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Văn bản số 623/TTg-KSTT ngày 30 tháng 5 năm 2025. | Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc diện sáp nhập |  | 2025 |
|  | Điều chỉnh thẩm quyền, trình tự thực hiện TTHC theo các văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp, phân quyền sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành gắn với việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp | Các tỉnh, thành phố trực thuộc TW |  | 2025 |
|  | Kịp thời công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ngay sau khi các bộ, cơ quan ngang bộ công bố, công khai các TTHC chuyển từ cấp huyện về cấp xã hoặc lên cấp tỉnh | Các tỉnh, thành phố trực thuộc TW |  | 2025 |
|  | Rà soát, xây dựng phương án kiện toàn Bộ phận một cửa các cấp (nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, quy chế làm việc...) bảo đảm việc triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa 2 cấp; thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Bộ phận Một cửa | Các tỉnh, thành phố trực thuộc TW |  | 2025 |
|  | Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ sau khi triển khai thí điểm, rút kinh nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh và theo hướng dẫn chuyên ngành của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính | Các tỉnh, thành phố trực thuộc TW |  | 2025 |

# VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm**

Chỉ đạo các bộ, ngành thuộc lĩnh vực mình phụ trách tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

**2. Bộ Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06**

- Đôn đốc các Thành viên Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hàng tháng tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 kết quả thực hiện, những vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai để chỉ đạo, giải quyết.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Kế hoạch.

**3. Các Thành viên Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành, địa phương**

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ, ưu tiên bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao năm 2025 để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của bộ, ngành, địa phương mình;

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của bộ, ngành, địa phương mình được phân công và các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo chương trình, kế hoạch tại bộ, ngành, địa phương, xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 các bộ, ngành, địa phương theo hướng rõ việc, rõ cơ quan thực hiện, đo lường được kết quả thực hiện và đồng bộ với các chương trình, kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương mình.

- Chủ động, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, các phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06) để tổng hợp, phối hợp tháo gỡ, báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Trước ngày 25 hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của bộ, ngành, địa phương về Bộ Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; chủ động đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm về về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia./.